

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12-8-2022

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đức Huân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Dũng;

2. Ông Nguyễn Văn Xô.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thăng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 12/8/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 94/2022/TLST-HNGĐ ngày 06/4/2022 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/7/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn TL, xã CH, huyện K2, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Ông Ngô Văn D1, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn MN, xã Q2, thị xã K1, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà kết hôn với ông Ngô Văn D1, sinh năm 1962 trên cơ sở tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phúc Thành-nay là xã Q2, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương vào ngày 06/7/2010. Sau ngày cưới bà về ngay gia đình Ông D1 chung sống tại Thôn MN, xã Q2, thị xã K1. Quá trình chung sống đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do Ông D1 thường có thói quen uống rượu bia, mỗi khi say rượu thì lại chửi mắng, đánh đập bà. Do thường xuyên bị Ông D1 chửi bới, đánh đập nên bà đã nhiều lần về gia đình nhà mẹ đẻ ở thôn TL, xã CH, huyện Kim Thành sinh sống. Mặc dù đã nhiều lần bà tha thứ, bỏ qua nhưng Ông D1 không chịu sửa đổi,

vẫn thường xuyên uống rượu say và đánh chửi bà. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài nên bà đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông Ngô Văn D1.

- Quan hệ về con chung: Vợ chồng bà không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quan hệ về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn vắng mặt, không trình bày quan điểm của mình trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tại biên bản xác minh ngày 29/6/2022, chính quyền địa phương xã Q2 cung cấp: Ông D1 trước đây có vợ là bà Bùi Thị Bi. Do Ông D1 thường xuyên uống rượu, đánh vợ nên hai bên đã giải quyết ly hôn. Vào năm 2010, Ông D1 kết hôn với Bà L1 nhưng vẫn thường xuyên uống rượu, đánh vợ nên Bà L1 đã nhiều lần bỏ về nhà mẹ đẻ ở bên Kim Thành sống ly thân với Ông D1 nhưng sau đó vợ chồng lại quay về với nhau. Khi về chung sống mâu thuẫn giữa Bà L1, Ông D1 không được cải thiện vì Ông D1 không chịu sửa đổi. Hai ông bà đã sống ly thân nhau thời gian dài. Quan điểm địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện VKSND thị xã Kinh Môn phát biểu ý kiến, xác định Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị L1 ly hôn ông Ngô Văn D1; về án phí: Bà Nguyễn Thị L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp:* Bà Nguyễn Thị L1 khởi kiện tranh chấp về ly hôn, đây là tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn - ông Ngô Văn D1 có hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn MN, xã Q2, thị xã K1 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về sự vắng mặt của đương sự:* Ông Ngô Văn D1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do; bà Nguyễn Thị L1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự HĐXX xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị L1 kết hôn với ông Ngô Văn D1 vào ngày 06/7/2010 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phúc Thành- nay là xã Q2, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống tại gia đình Ông D1 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do Ông D1 thường xuyên uống rượu say rồi đánh, chửi Bà L1. Do mâu thuẫn căng thẳng nên Bà L1, Ông D1 đã sống ly thân nhau từ tháng 6/2021 đến nay.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa Bà L1, Ông D1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho Bà L1 được ly hôn Ông D1.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L1. Xử cho bà Nguyễn Thị L1 ly hôn ông Ngô Văn D1.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L1 phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được đối trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn theo biên lai số AA/2020/0001255 ngày 31/3/2022. Bà Nguyễn Thị L1 đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- UBND xã Q2 (để vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Đức Huân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Đức Huân